

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

Bản án số: 77/2025/HS-PT

Ngày 18 - 8 - 2025

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Mỹ Giang.

Các thẩm phán: Ông Vũ Văn Thuấn.

Ông Lê Quang Toại.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Phong – Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Huy Bình – Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 8 năm 2025 tại Trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 83/2025/TLPT-HS ngày 21 tháng 5 năm 2025 đối với bị cáo Bùi Thị Cẩm P do có kháng cáo của bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phạm Quốc V đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 33/2025/HS-ST ngày 26/3/2025 của Toà án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi (Nay là Toà án nhân dân Khu vực 1 – Quảng Ngãi).

- Bị cáo có kháng cáo và bị kháng cáo:

Họ và tên: Bùi Thị Cẩm P (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 12 tháng 10 năm 1974, tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: Thôn C, xã T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; căn cước công dân số 051174008432; con ông Bùi Văn X (Đã chết) và bà Từ Thị V1; có chồng là Nguyễn Mạnh T (Đã chết) và có 03 con, lớn nhất sinh năm 1996, nhỏ nhất sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có kháng cáo: Ông Phạm Quốc V, sinh năm 1973; nơi cư trú: Thôn C, xã T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi (Nay là thôn C, Phường T, tỉnh Quảng Ngãi); có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Nguyễn Viết T1, sinh năm 1983; nơi cư trú: Thôn C, xã T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi (Nay là thôn C, Phường T, tỉnh Quảng Ngãi); có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thửa đất số 67 tờ bản đồ số 22, diện tích 235,7m², tại thôn C, xã T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi (sau đây gọi tắt là thửa đất số 67) được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Q cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ CS17564, ngày 17/12/2020 cho bà Bùi Thị Thanh N, sinh năm 1977; trú tại: Xã T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi (Em ruột của Bùi Thị Cẩm P). Ngày 29/02/2022, bà N ủy quyền cho bà P được quyền sử dụng thửa đất trên. Trong thửa đất số 67 có thửa đất số 68, diện tích 14,1m², loại đất nghĩa địa (NTD), hiện do Ủy ban nhân dân xã T quản lý.

Trên thửa đất số 67 và thửa đất số 68 có 09 (Chín) ngôi mộ của những người đã chết, được an táng từ trước năm 1975, thuộc Dòng họ Phạm, trong đó có 01 (Một) ngôi mộ có tấm bia đá của ông Phạm Đình D (bia ghi Phạm Chánh Lâm Chi Mộ) và 01 (Một) ngôi mộ có tấm bia đá của bà Phạm Thị S (bia ghi Phần mộ cô hai) là cô, chú ruột của ông Phạm Quốc V. Các ngôi mộ này được Dòng họ P1 giao cho ông Phạm Quốc V có trách nhiệm quản lý, chăm sóc. Hàng năm vào tháng 12 âm lịch ông V và những người trong Dòng họ P1 đến tảo mộ tại đây.

Tháng 10/2022, ông Phạm Quốc V thuê ông Nguyễn B tiến hành xây mộ trên thửa đất số 67, 68. Ông B xây gạch xung quanh 06 (Sáu) ngôi mộ, trong đó có 05 (Năm) ngôi mộ được xây dạng hình tròn (có 01 (Một) ngôi mộ của bà Phạm Thị S) và 01 (Một) ngôi mộ được xây dạng hình chữ nhật. Thời điểm này, Bùi Thị Cẩm P đến ngăn cản, không cho ông B xây với lý do 06 (Sáu) ngôi mộ này nằm trên thửa đất số 67 do bà P đang quản lý. Do đó, 03 (Ba) ngôi mộ còn lại chưa được xây, trong đó có phần mộ của ông Phạm Đình D. Bùi Thị Cẩm P yêu cầu ông Phạm Quốc V di dời các ngôi mộ trên ra khỏi thửa đất số 67 nhưng ông V không đồng ý di dời.

Khoảng 07 giờ ngày 29/6/2023, Bùi Thị Cẩm P thuê ông Nguyễn Viết T1 san lấp mặt bằng trên phần đất (có mồ mả) thuộc thửa đất số 67 và thửa đất số 68. Quá trình san lấp, ông T1 thấy trên đất có mồ mả nên hỏi ý kiến Bùi Thị Cẩm P. Lúc này, P nói với ông T1 những ngôi mộ này là P xây lên để chôn trùng đèn bù nên yêu cầu ông T1 tiếp tục san lấp. Ông T1 dùng xe máy đào san lấp, đập phá, san phẳng toàn bộ 07 (Bảy) ngôi mộ, gồm có 06 (Sáu) ngôi mộ được xây gạch xung quanh (trong đó có một ngôi mộ có gắn bia đá của bà Phạm Thị S) và 01 (Một) ngôi mộ đất. Phần mộ còn lại trong đó có phần mộ của ông Phạm Đình D không bị xâm phạm.

Về trách nhiệm dân sự: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phạm Quốc V yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại về tài sản là 3.200.000 đồng và bồi thường thiệt hại về tổn thất tinh thần do mồ mả bị xâm phạm bằng 10 tháng lương tối thiểu là 23.400.000 đồng.

Bản án hình sự sơ thẩm số: 33/2025/HS-ST ngày 26/3/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

Về điều luật và hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 319; các điểm b, i, s, khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Bùi Thị Cẩm P 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Ngoài ra, còn tuyên về trách nhiệm dân sự, biện pháp tư pháp, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 08/4/2025, bị cáo Bùi Thị Cẩm P kháng cáo với nội dung xin được hưởng án treo.

Ngày 09/4/2025, ông Phạm Quốc V kháng cáo với nội dung đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo Bùi Thị Cẩm P từ 12 tháng đến 24 tháng tù.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Bùi Thị Cẩm P và ông Phạm Quốc V vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, áp dụng mức hình phạt phù hợp. Tại cấp phúc thẩm bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo cũng như của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Phạm Quốc V. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi của bị cáo Bùi Thị Cẩm P: Bùi Thị Cẩm P được em gái là Bùi Thị Thanh N ủy quyền quản lý thửa đất số 67, bên trong thửa đất số 67 có thửa đất số 68 là đất nghĩa địa do UBND xã T quản lý. Ông Phạm Quốc V cho rằng trên thửa đất số 67 và thửa đất số 68 có 09 ngôi mộ của những người đã chết, được an táng từ trước năm 1975, thuộc Dòng họ Phạm. Tháng 10/2022 ông V thuê ông Nguyễn Bình xây mộ trên thửa đất số 67 và 68. Ông B xây 04 ô gạch hình tròn và 01 ô gạch hình chữ nhật trên thửa đất số 67; xây gạch viền hình tròn quanh ngôi mộ có bia của bà Phạm Thị S nằm hoàn toàn trên thửa đất số 68. Ngày 29/6/2023, bị cáo Bùi Thị Cẩm P thuê ông Nguyễn Viết T1 dùng xe máy đào đập phá các vật kiến trúc do ông V xây dựng và san lấp mặt bằng.

Tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm bị cáo Bùi Thị Cẩm P khai nhận trên thửa đất số 67 do bị cáo quản lý không có ngôi mộ nào, chỉ có một phần ngôi mộ có bia ghi Phạm Chánh Lâm Chi Mộ của ông Phạm Đình D, ông Phạm Quốc V cho người xây dựng 05 khung gạch trong thửa đất số 67 và cho rằng đó là các ngôi mộ của dòng họ là không đúng; riêng chỉ có 01 ngôi mộ của bà Phạm Thị S được xây dựng là mộ thật nên có bia, ngôi mộ này nằm trong thửa đất số 68. Do cần lấy đất để xây dựng nhà ở nên Bùi Thị Cẩm P đã yêu cầu ông V di dời mộ nhưng không được chấp nhận. Khoảng 07 giờ, ngày 29/6/2023, bị cáo Bùi Thị Cẩm P thuê ông Nguyễn Viết T1 san lấp mặt bằng, quá trình san lấp ông T1 dùng xe máy đào san lấp, đập vỡ toàn bộ các khung gạch mà ông Phạm Quốc V xây dựng trên thửa đất số 67 và 68; đối với ngôi mộ có bia của ông Phạm Đình D phần bia mộ bị sụt lún do bị ảnh hưởng của việc san lấp mặt bằng. Do đó, bị cáo chỉ thừa nhận đã đập phá phần xây dựng ngôi mộ của bà Phạm Thị S và quá trình san lấp mặt bằng có làm sụt lún bia mộ của ông Phạm Đình D, còn các ô gạch khác khác mà ông V cho xây dựng không có mồ mả.

Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của ông Nguyễn Viết T1 tại phiên tòa phúc thẩm, ông T1 khẳng định khi ông san lấp mặt bằng chỉ có 2 ngôi mộ có bia, còn các ô gạch xây không có bia cũng không có nấm mộ.

Tại phiên tòa phúc thẩm ông Phạm Quốc V trình bày, ngoài hai ngôi mộ có bia, các ngôi mộ khác ông xây dựng đều đã được chôn cất từ trước năm 1975, trong đó có nhiều ngôi mộ của các thai nhi nên khả năng không còn hài cốt.

Vì vậy, không đủ căn cứ xác định 04 ô gạch hình tròn và 01 ô gạch hình chữ nhật do ông Phạm Quốc V xây dựng trên thửa đất số 67 là mồ mả.

Tuy nhiên, bị cáo Bùi Thị Cẩm P đã có hành vi đập phá toàn bộ phần gạch ông V xây quanh ngôi mộ của bà Phạm Thị S và làm sụt lún bia mộ của ông Phạm Đình D. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Bùi Thị Cẩm P về tội “*Xâm phạm mồ mả*” theo quy định tại khoản 1 Điều 319 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo Bùi Thị Cẩm P và ông Phạm Quốc V, thì thấy: Hành vi xâm phạm đến mồ mả của bị cáo Bùi Thị Cẩm P đã xâm phạm đến phong tục tập quán của người Việt Nam, xâm phạm đến trật tự quản lý công cộng. Tuy nhiên, nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo có một phần lỗi do hành vi xây dựng trái phép của ông Phạm Quốc V trên thửa đất số 67 do bị cáo quản lý, đã xâm phạm đến quyền quản lý tài sản của bị cáo; trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm bị cáo đã thành khẩn khai báo, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo thể hiện thái độ ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tại cấp sơ thẩm bị cáo đã tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại, tại cấp phúc thẩm bị cáo vẫn tự nguyện bồi thường thiệt hại cho ông Phạm Quốc V như bản án sơ thẩm đã tuyên. Xét thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng nên chấp nhận kháng cáo của bị

cáo Bùi Thị Cẩm P; sửa bản án sơ thẩm, giữ nguyên mức hình phạt 09 tháng tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo.

Như đã nhận định trên, kháng cáo của ông Phạm Quốc V yêu cầu tăng hình phạt đối với bị cáo không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: Bị cáo Bùi Thị Cẩm P và ông Phạm Quốc V không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Bùi Thị Cẩm P, không chấp nhận kháng cáo của ông Phạm Quốc V. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số: 33/2025/HS-ST ngày 26/3/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi (Nay là Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Quảng Ngãi).

Áp dụng: Khoản 1 Điều 319; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Bùi Thị Cẩm P 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “*Xâm phạm mỗ mả*”; thời gian thử thách là 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (Ngày 18/8/2025).

Giao bị cáo Bùi Thị Cẩm P cho Ủy ban nhân dân Phường T, tỉnh Quảng Ngãi giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Bị cáo Bùi Thị Cẩm P và ông Phạm Quốc V không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Phòng hồ sơ, nghiệp vụ CA tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND, TAND khu vực 1;
- Phòng THA dân sự khu vực 1;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Lê Thị Mỹ Giang